

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ  
SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG**

CV số : 03/03/2024/CVGT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Nam, ngày 29 tháng 03 năm 2024

" V/V : Giải trình số liệu Báo cáo  
kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023 của BC riêng,  
hợp nhất trước và sau kiểm toán".

**Kính gửi : - ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
- SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH (HOSE)**

- Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

- Đơn vị giải trình : **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT PETRO MIỀN TRUNG**

- Mã chứng khoán : **PMG**

- Phó Tổng Giám đốc : **NGUYỄN VĂN TRUNG**

- Nội dung giải trình : Chênh lệch lợi nhuận kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023

Trên báo cáo riêng và hợp nhất trước và sau kiểm toán

Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất Petro Miền Trung được thành lập theo giấy phép đăng ký kinh doanh số 4000462724 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam đăng ký thay đổi lần thứ 20 cấp ngày 25/09/2020. Chúng tôi xin giải trình số liệu chênh lệch doanh thu và lợi nhuận sau thuế trên báo cáo riêng, hợp nhất năm 2023 trước và sau kiểm toán



**BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO RIÊNG**

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023 sau kiểm toán	Năm 2023 trước kiểm toán	Chênh lệch Sau KT- Trước KT
	1	2	3	4=2-3
1	Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	1.540.860.489.935	1.540.860.489.935	-
2	Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	1.540.860.489.935	1.540.860.489.935	-
3	Giá vốn hàng bán	1.505.521.346.245	1.505.521.346.245	-
4	Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	35.339.143.690	35.339.143.690	-
5	Doanh thu hoạt động tài chính	28.700.774.834	28.700.774.834	-
6	Chi phí tài chính	37.982.208.842	37.997.578.479	- 15.369.637
	Trong đó: Chi phí lãi vay	7.739.125.025	7.739.125.025	-
7	Chi phí bán hàng	11.317.702.422	11.317.020.372	682.050
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	8.624.349.017	8.624.275.557	73.460
9	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	6.115.658.243	6.101.044.116	14.614.127
10	Thu nhập khác	7.295.095.289	7.295.095.289	-
11	Chi phí khác	2.188.634.001	894.652.221	1.293.981.780
12	Lợi nhuận khác	5.106.461.288	6.400.443.068	- 1.293.981.780
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	11.222.119.531	12.501.487.184	- 1.279.367.653
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.891.208.706	2.888.285.881	2.922.825
15	Lợi nhuận sau thuế TNDN	8.330.910.825	9.613.201.303	- 1.282.290.478

## BẢNG SO SÁNH SỐ LIỆU TRÊN BÁO CÁO HỢP NHẤT

Đơn vị tính: VND

STT	CHỈ TIÊU	Năm 2023 sau kiểm toán	Năm 2023 trước kiểm toán	Chênh lệch Sau KT- Trước KT
	1	2	3	4=2-3
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.876.724.101.426	1.876.724.101.426	-
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	44.479.571.024	44.479.571.024	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và c.cấp dịch vụ	1.832.244.530.402	1.832.244.530.402	-
4	Giá vốn hàng bán	1.581.739.889.999	1.581.739.889.999	-
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và c.cấp dịch vụ	250.504.640.403	250.504.640.403	-
6	Doanh thu hoạt động tài chính	17.284.558.039	17.284.558.039	-
7	Chi phí tài chính	41.492.810.286	41.492.810.286	-
8	Chi phí bán hàng	207.480.407.002	207.472.866.809	7.540.193
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	45.203.491.465	45.217.860.411	- 14.368.946
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	- 26.387.510.311	- 26.394.339.064	6.828.753
11	Thu nhập khác	20.016.914.830	20.016.914.830	-
12	Chi phí khác	6.560.693.798	5.264.249.353	1.296.444.445
13	Lợi nhuận khác	13.456.221.032	14.752.665.477	- 1.296.444.445
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	- 12.931.289.279	- 11.641.673.587	- 1.289.615.692
15	Chi phí thuế TNDN hiện hành	5.769.404.675	5.778.147.699	- 8.743.024
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	5.338.506.149	5.342.951.705	- 4.445.556
17	Lợi nhuận sau thuế TNDN	- 24.039.200.103	- 22.762.772.991	- 1.276.427.112
18	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	2.395.333.947	3.680.037.017	- 1.284.703.070
19	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	- 26.434.534.050	- 26.442.810.008	8.275.958

Trong báo cáo riêng và hợp nhất năm 2023 sau kiểm toán phát sinh thêm chi phí phạt chậm nộp theo quyết định 2246/QĐ-XPHC của Công ty mẹ vào chi phí khác do kế toán chưa hạch toán vào chi phí tại báo cáo quý 4 năm 2023. Nên kết quả kinh doanh sau kiểm toán giảm so với báo cáo quý 4 năm 2023

Trên đây là toàn bộ phần giải trình của Công ty chúng tôi  
Trân trọng kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VP.

**CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ SẢN XUẤT**

**PETRO MIỀN TRUNG**



**PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**  
*Nguyễn Văn Trung*